

DIỆU TÝ BỒ TÁT SỞ VẤN KINH _QUYỀN THỨ HAI_

Hán dịch: Truyền Pháp Đại Sư PHÁP THIÊN (Dharma Deva)
Việt dịch: HUYỀN THANH

NÓI VỀ CHÀY KIM CƯƠNG_ TÀN NA DẠ CA _PHẦN THỨ TƯ (Chi khác)_

Lại nữa, vào lúc Hành Nhân trì tụng cúng dường cho đến lúc Hộ Ma. Nếu chẳng y theo Pháp hoặc thiếu sót Nghi Tắc thì loài gây chướng sẽ được dịp hãm hại

Hoặc nếu Hành Nhân khởi tâm chẳng quyết định và có sự nghi hoặc như: “Chân Ngôn này đáng tụng ư? Chân Ngôn kia có thể tụng được ư?”. Nếu khởi lên niệm ấy thì loài gây chướng liền có dịp hãm hại.

Lại nữa, nếu Hành Nhân hay đàm luận các chuyện không đâu của Thế Gian cho đến chuyện làm ruộng, chuyện buôn bán ... ở ngay trong sự tu hành không có nghĩa lợi thì các loài gây chướng kia sẽ có dịp hãm hại

Loài Tàn Na Dạ Ca ấy nhập vào thân của Hành Nhân, tùy theo mỗi Bộ tương ứng, tìm kiếm chỗ yếu của Hành Nhân để gây các chướng nạn khiến cho **Minh Pháp** (Vidya-dharma) chẳng thành. Ví như một người đi ven bờ sông, thân ở trên bờ mà ảnh in lên mặt nước, mỗi một bước cùng theo nhau chẳng hề buông bỏ. Tương tự như thế, khi loài gây chướng đã nhập vào thân Hành Giả cũng chẳng chịu buông bỏ như bóng theo hình .

Hoặc có loài Tàn Na Dạ Ca nương theo lúc tắm rửa để nhập vào thân. Hoặc có loài Tàn Na Dạ Ca nương theo lúc niệm tụng để nhập vào thân. Hoặc có loài nương theo lúc ngũ say để nhập vào thân. Hoặc có loài nương theo lúc dâng hương hoa để nhập vào thân

Ví như mặt trời soi vào cầu lửa, do nhân duyên ấy mà phát sinh ngọn lửa. Loài Tàn Na Dạ Ca ở tại thân Hành Nhân, do tìm được chỗ yếu khiến cho Hành Nhân loạn tâm mà khởi dậy ngọn lửa: **Tham lam** (Rāga, Lobha) **sân hận** (dveṣa) **vô minh** (Avidyā)

Như loài Tàn Na Dạ Ca nương theo lúc tắm gội, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người, khiến cho Hành Nhân khởi các lỗi làm tai hại như:đột nhiên cảm thấy đói khát và suy niệm đến việc ăn uống. Hoặc khởi niệm giải đãi, lười biếng. Hoặc ham ngũ say. Hoặc khởi các niệm sân hận, ganh ghét.

Như loài Tàn Na Dạ Ca nương theo lúc hiến hương hoa, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người, liền khiến cho Hành Nhân khởi các lỗi làm tai hại như:Thương nhớ quê hương, đất nước, nơi sinh trưởng. Hoặc khởi ý tưởng tham muốn phân biệt các cảnh màu nhiệm .

Như loài Tàn Na Dạ Ca nương theo lúc đốt hương, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người, liền khiến cho Hành Nhân khởi các lỗi làm tai hại như: sinh lòng ganh ghét, đố kỵ. Hoặc phát khởi niệm sân hận, hoặc khởi Tà Kiến, hoặc nghĩ đến chuyện tà dâm .

Như loài Tàn Na Dạ Ca nương theo lúc dâng đèn, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người, liền khiến cho Hành Nhân phát khởi tâm bệnh như: Tâm phiền muộn đau khổ cho đến tâm bị tổn hoại .

Như loài Tần Na Dạ Ca nương theo lúc hiến hoa, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người, liền khiến cho Hành Nhân khởi các lỗi lầm tai hại như: Thân bị sốt cao, thân thể bị đau nhức, hoặc tranh đấu với bạn hữu (Trợ bạn) cho đến nỗi phải ly tan .

Như loài Tần Na Dạ Ca nương theo lúc niệm tụng, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người, liền khiến cho Hành Nhân khởi các lỗi lầm tai hại như: Bị bệnh phiền não, hoặc thân thể bị đau nhức khi trời lạnh, hoặc khi bị đau bụng, hoặc bị kiết lỵ .

Lại nữa, các loài Tần Na Dạ Ca đã nhập vào thân người rồi, liền khiến cho các Hành Nhân khởi các lỗi lầm tai hại, khi Ma Chướng đã đã thịnh thì tâm bị mê hoặc như: chẳng phân biệt được phương hướng Đông Tây, hoặc thấy những tướng quái dị, hoặc tự niệm tụng lời chẳng rõ ràng, hoặc không có chuyện gì mà cứ đi lại chẳng an định, hoặc tâm chẳng quyết định được liền khởi tà kiến, hoặc nói là không có ai sinh về cõi Trời và không có ai bị tội, hoặc nói là không có sự tu hành chắc chắn và không hề có Thánh Lực, hoặc niệm tụng Chân Ngôn để tự chuốc lấy đau khổ. Hoặc nói là: không có thiện, không có ác, không có nhân, không có quả, luôn nói lời rối loạn, ý nghĩ... cho đến biểu hiện mọi thứ không bình thường như: dùng tay bẻ gãy cây cỏ hay nghịch đất cát, hoặc vọng khởi Dục tưởng yêu thích người nữ, nếu các người nữ kia chẳng chịu vui thú với Hành Nhân hoặc sự yêu thích kia chẳng thuận theo tâm của Hành Nhân thì người ấy sẽ thao thức suốt đêm chẳng thể ngủ nghỉ.

Hoặc lúc nằm ngủ gặp phải các mộng ác như: Thấy các loài Xá Ly Noa La, Sư Tử, Sói, Chó... rượt đuổi. Hoặc thấy các loài Lạc Đà, Lừa, Lợn, Mèo, Dã Can. Hoặc thấy các loài chim Thúu, chim Lộ Tư, Khi, Cáo, các loài quái dị biết bay. Lại thấy Ngoại Đạo lỏa thể với vật trang sức làm bằng các thứ xương ướt, xương khô. Hoặc mộng thấy người thấp bé độc ác, người xấu xí râu đỏ. Hoặc thấy xương đầu lâu ở giếng khô, ao khô. Hoặc nằm mộng thấy nhà cửa bị phá hoại và người ta bỏ đi. Hoặc nằm mộng thấy người ác cầm thương, kiếm, các thứ khí trượng muốn đến xâm phạm.

Nằm mộng thấy các việc như thế thì biết chắc chắn là loài Tần Na Dạ Ca gây khó khăn chướng ngại. Lúc ấy, người Hành Trì Tụng liền làm pháp **Cam Lộ Quân Trà Lợi Phần Nộ Minh Vương** (Amṛta-kundali Krodha-vidyārāja) với niệm Chân Ngôn hộ thân để vượt khỏi các Ma Chướng và khiến cho loài Tần Na Dạ Ca chẳng xâm não được. Nếu thường Trì Chân Ngôn này thì tất cả Ma Chướng không tìm được chỗ thuận tiện để nhập vào được.

Lại nữa, nếu người hành Trì Tụng muốn làm Pháp giải trừ Ma Chướng để cầu sự giải thoát. Trước hết, phải thỉnh vị **A Xà Lê** (Ācārya) có uy đức thanh tịnh đứng Chủ Đàn. Sau đó, có thể ở trong núi, ven sông, dưới gốc cây, nhà an tịnh trong làn áp hoặc con đường ở ngã tư thanh tịnh. Được chốn ấy rồi, dùng phấn Ngũ Sắc vẽ **Man Đa La** (Maṇḍala. Đàn Giới) năm màu là: vàng (pīta), xanh (Nīla), đỏ (Lohita), trắng (Avadāta), đen (Kṛṣṇa).

Man Đa La được vẽ theo hình vuông, mỗi cạnh dài 4 khuỷu tay, có 4 cửa. Chính giữa đào một cái hố vuông, mỗi cạnh dài 2 khuỷu tay rồi rải cỏ Cát Tường vào trong hố, 4 mặt ngoài cái hố chưa bày, án trí nơi chốn của Chân Ngôn Chủ Minh Vương. Ở 8 phương lại dùng phấn vẽ **Thiên Thần** (Devatā) của bản phương. Dùng 4 bình báu hoặc thay bằng 4 bình sành sứ, bình sành sứ chẳng được dùng màu đen và sứ không được nung quá già hay quá non. Trong bình chứa đầy 5 loại lúa gạo, 5 loại báu với nước thơm. Lại lấy hoa sen đỏ với các loại hoa cắm vào trong bình. Dùng chỉ Ngũ Sắc (Pañca-varṇa sūtra) cột quanh cổ bình. Xong rồi đặt 4 bình ở 4 phương làm Pháp Quán Đỉnh. Lại dùng rượu thịt, các thứ rau quả đem cúng dường các Thiên Thần ở 8 phương với loài Tần Na Dạ Ca gây chướng. Sau đó người bị chướng nạn ngồi lên trên cái hố cỏ ở trong Đàn, quay mặt về phương Đông. Vị A Xà Lê Tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi**

Phần Nộ Minh Vương gia trì vào các cái bình ở 4 phương, mỗi bình gia trì 7 biến Chú. Tụng đủ số rồi, y theo Pháp làm các Pháp Sự. Xong rồi, vị A Xà Lê lấy nước trong bình rưới lên đỉnh đầu của người bị chướng. Như vậy, người bị chướng này liền được giải thoát khỏi nạn Ma Chướng.

Ma Đa La này chẳng phải chỉ dùng riêng để giải thoát Ma Chướng mà còn có thể giảm trừ tất cả tội và tăng thêm vô lượng Phước. Nếu y theo pháp tu trì thì không có điều gì mà không được hiệu quả ứng nghiệm.

PHÂN BIỆT TƯỞNG TẤT ĐỊA _PHẦN THỨ NĂM_

Bây giờ người Trì Tụng kia bị các Ma Chướng, chịu đủ các thứ não loạn khiến cho thoái tâm. Khi biết bị Ma hại, nên tác pháp giải trừ ngay. Trừ giải được rồi, thân tâm sẽ an tịnh không có não loạn như bản nữa, ví như trăng sáng bị mây che, khi mây gió bị đẩy tan rồi thì ánh trăng xa lìa được các Chướng nên lại tỏa sáng trên bầu trời một cách vô ngại. Những người hành Trì Tụng tu hành được lìa Ma Chướng cũng giống như thế.

Lại nữa, vì sao sự Trì Tụng chẳng được thành tựu? Ví như hạt giống duyên theo đất đai, thời tiết, mưa gió thuận hòa rải thấm ướt không thiếu thì có thể sinh mầm cho đến thành quả chín. Nếu hạt giống dùng chẳng đúng thời, chẳng gieo đúng đất thì mầm mống kia không thể dựa vào đâu mà sinh trưởng được hướng chi mọc lá và kết trái được sao? Người hành Trì Tụng nếu chẳng y theo pháp, lại chẳng thanh tịnh, đối với các sự cúng dường không được chân thành trong sạch, đối với Văn Tự Chân Ngôn niệm tụng hoặc có thừa thiếu cho đến hít thở lung tung chẳng đúng quy cách. Do đây các loại **Tất Địa** (Siddhi) chẳng thể hiện tiền. Sự Trì Tụng chẳng thành tựu cũng như thế.

Lại như mây dòn tuôn những cơn mưa thì tùy theo Phước của chúng sinh mà hưởng được nhiều hay ít. Cũng giống như thế, tùy theo công sức chuyên cần thực hành mà người Trì Tụng được sự thành tựu nhiều hay ít.

Nếu Hành Nhân ấy có được Thắng Địa kèm theo sự y theo phép tắc cho đến không bị lỗi phạm Cấm Giới thì **nghiệp đen** sẽ bị tiêu diệt, **nghiệp trắng** dần dần tăng thêm, do đó điều mong ước của pháp Trì Tụng liền được thành tựu. Nếu mỗi mỗi việc đều y theo pháp như thế và không bị sai phạm thì chắc chắn sẽ được thành tựu.

Lại nữa, trong lúc Trì Tụng, Hành Nhân có sự khuyết phạm hoặc gián đoạn Bản Tụng, chỉ Trì riêng Chân Ngôn, hoặc đem Chân Ngôn đang tụng trao cho kẻ không cùng chí hướng để họ Trì Tụng. Như thế, dù cho Hành Nhân có Trì Tụng đủ biến số vẫn không được thành tựu. Khi ấy, Hành Nhân nên thành tâm chuyên chú gấp bội lần Trì Tụng lúc trước. Mỗi ngày 3 thời cúng dường như pháp, cần phải trong sạch tinh khiết cả trong lẫn ngoài không được sai nghi tắc, Trì Tụng đủ một Lạc Xoa (Lakṣa: 100.000) biến Chú. Khi đủ số rồi, liền có thể làm pháp Hộ Ma để cúng dường. Trong pháp Hộ Ma này, Hành Giả nên lấy Đại Mạch hoặc bông lúa, mè vừng, hạt cải trắng, hoa sen. Tùy dùng một vật hoà chung với bơ (Tô) quấy đủ 4 ngàn lần hoặc 7 ngàn lần, 8 ngàn lần cho đến 10 ngàn lần. Lại lấy cây Ưu Đàm Bát La, cây Bồ Đề, cây Bạch Xích A Ly Ca, cây Long Thọ, cây Vô Ưu, cây Cát Tường, cây Nhĩ Ngu Lỗ Đan Đà Một, cây Khư Nễ La Xá Di, cây Bát La Xoa, cây A Ma Mạt Lý Na Mạt Độ, cây Diêm Phù- Tùy dùng một loại gỗ của các cây trên làm củi, không được dùng cây bị âm ướt, cây bị héo khô, cây bị sâu trùng đục, hoặc cây bị thiêu đốt dang dở. Chặt gỗ làm củi, dài bằng 12 ngón tay, lấy **Tô Mật** (Ghṛta: dùng Tinh của Lạc để tạo ra) bôi ở hai đầu

cây củi- Tùy lấy một loại trong các thứ: bông lúa, mè vừng, hạt cải trắng đem đốt chung với củi mà làm pháp Hộ Ma. Đủ số trên rồi thì các sự khuyết phạm lúc trước được trở lại trong sạch. Sau đó mới có thể cầu Chân Ngôn Tất Địa được sự không chướng nạn.

Lại nữa, Chủ của Chân Ngôn Minh mà Hành Giả đang trì. Hoặc có Bộ khác ngăn cấm trói buộc, hoặc cắt đứt, hoặc phá hoại khiến sự mong cầu chẳng được thành tựu. Liền làm hình tượng Bản Tôn, đặt dưới chân Bản Bộ Tôn rồi cùng đối mặt, trì tụng **Phần Nộ Đại Uy Chân Ngôn** của các Bộ. Lại dùng Tô Mật, Lạc (váng sữa) rưới rửa Bản Tôn, mỗi ngày 3 thời, 10 ngày như thế thì tự nhiên giải thoát sự ngăn cấm trói buộc kia.

Lại nữa, Hành Nhân đối với Chân Ngôn đang trì, Hành Pháp đang tu. Tự biết rõ mình không có thiếu sót mà Tất Địa mong cầu chẳng được thành tựu, ắt nơi Pháp đó có chỗ thiếu sót nhưng tự mình không biết chắc đó là cảnh giới nào. Lúc ấy, nên tinh tiến hơn nữa, ngày đêm chẳng được trễ nãi, tự nhiên Bản Tôn hiện ở trong mộng nói cho người bị chướng ấy cảm được kỳ hạn như nước biển dâng lên đúng thời khắc.

Ví như hai người bạn thân hẹn với nhau là: “Từ nay trở đi đừng đến nhà nọ, cũng đừng nói với kẻ đó”. Hai người bạn cùng tôn trọng lời giao ước, không hề qua lại và nói chuyện với kẻ kia, Pháp trì tụng cũng lại như vậy. Chính vì thế cho nên Hành Nhân chẳng được dùng Chân Ngôn Minh mà đem phá hoại, cũng chẳng nên hỗ trợ sự ngăn cấm trói buộc cho đến Hộ Ma làm nghiệp bất thiện (Akusala-karma)

Lại nữa, Hành Nhân chẳng nên thêm bớt Chân Ngôn (Mantra), Man Noa La (Maṅgala) để truyền thụ, cũng chẳng lấy pháp này pháp kia trao đổi cho nhau. Lại cũng chẳng nên vô cớ đánh trói hữu tình, chẳng nên Hộ Ma làm tổn hại thân thể của kẻ đó cho đến giết chết, làm hại các hữu tình. Lại cũng chẳng nên tì diệt Quỷ Tộc với trị phạt loài Rồng. Cũng lại chẳng nên vọng làm các việc ngăn cấm trói buộc tất cả hàng Tinh Tú, Quỷ Thân. Lại chẳng nên dùng Chú Pháp chữa trị bệnh trẻ con mà làm hại việc lớn.

Lại nữa hàng Trời Trì Minh với các Tông Trì Minh nói về **“Pháp đầy đủ của nghĩa được thành tựu”** chẳng giống nhau.

Hoặc nói cần đủ 10 pháp liền được Tất Địa là: người hành, bạn giúp đỡ, vật được thành tựu, tinh cần, nơi chốn, Thắng Địa, thời tiết, Bản Tôn, Chân Ngôn, tài lực. Đủ 10 pháp này thì Tất Địa liền thành.

Hoặc Tông khác nói đủ 3 loại pháp thì Tất Địa được thành là: Chân Ngôn, người hành, bạn giúp đỡ.

Hoặc một Tông nói 4 pháp được thành là: Tinh Cần, ngày tốt, giờ tốt cùng với xứ sở tốt.

Lại một Tông nói đủ 5 pháp được là: Bản Tôn, Chân Ngôn, nơi chốn, tiền tài sắc lực hoặc vật được thành tựu.

Lại một Tông nói cần đủ 10 pháp.

Lại một Tông nói cần đủ 8 pháp cho đến hoặc nói 5 pháp, 4 pháp, 3 pháp, 2 pháp đều ở Bản Tông mà nói định lượng.

Riêng **Kim Cương Tộc** (Vajra-kulāya) của Ta thuộc Bản Tông Phật Giáo chỉ cần đủ 2 pháp thì Tất Địa liền thành: một là người hành, hai là Chân Ngôn.

1) **Người hành**: Cần đầy đủ Giới Đức, chính cần, tinh tiến, chẳng sinh lòng tham lam ganh ghét với danh lợi của người khác, chẳng hề luyến tiếc tài vật và mạng sống của mình.

2) **Chân Ngôn**: khi trì tụng Chân Ngôn Bản Bộ của mình. Cần khiến cho đầy đủ văn cú, âm thanh, hình tướng rõ ràng, tất cả pháp muốn cầu thành tựu thấy đều đầy đủ

chẳng thiếu sót. Lại nên tìm được nơi cư ngụ lúc trước của chư Phật Bồ Tát. Được nơi này rồi, như pháp trì tụng thì quyết định sẽ được đầy đủ ý nguyện.

Thành 2 pháp này thì chắc chắn được Tất Địa.

Lại nữa, pháp Trì Tụng của Hành Nhân ví như con sư tử bị sự đối áp bức, cần phải bắt được con voi để ăn. Tư thế đầu tiên là phải phấn tấn sức mạnh toàn thân. Hoặc bắt các loài thú nhỏ, dê, nai thì tư thế phát huy sức lực cũng giống như bắt con voi. Lại cũng như thế, người hành Trì Tụng cầu thành tựu việc Thượng, Trung, Hạ cần phải tinh cần dũng mãnh như Sư Tử Vương, không có hai tướng.

Người hành Trì Tụng, vào lúc Trì Tụng. Nếu trú ở miếu Thành Hoàng, nơi cửa chợ sẽ có chấy rận, bọ muỗi cắn đốt thân thể. Hoặc nhìn thấy người nữ mặc quần áo tốt đẹp, trang điểm vòng xuyên anh lạc và nghe đủ loại âm thanh.

Nếu trú ở núi sâu, rừng rậm liền có nóng lạnh bất thường, hoặc phát bệnh khổ bức não thâm tâm. Lại nữa, hoặc có thú mạnh ác muốn đến hại người khiến khởi sự sợ hãi.

Nếu trú ở bờ biển liền thấy gió thổi lay động nước biển tạo sóng to lớn, tiếng vang dữ dội kinh người khiến sinh nỗi sợ sệt.

Nếu trú bên bờ sông, hồ, ao, đầm liền có rắn trùng, loài độc đốt cắn hại người.

Người Hành Trì Tụng nếu ở các nơi như vậy mà muốn Trì Tụng. Trước hết phải biết rõ các việc như thế đều là Ma nạn. Nếu gặp việc này, cần phải kham nhẫn, đừng khiến tâm duyên theo mà bị tán loạn.

Hoặc có thể cầu riêng Thắng Xứ để khởi công tu hành. Chẳng nên vì gặp cảnh này mà sinh tâm co lùi, tức nên khởi ý dũng mãnh vững chắc. Nếu như thoái tâm, sợ hãi, khởi Tà Niệm sẽ bị Ac Ma được dịp hãm hại. Phương tiện của người Trí là ban vui cho Hữu Tình đừng khiến cho tất cả loài Hữu Tình nhân vào đày vương tội mà nhận hậu quả khổ.

Lại nữa, người Trì Tụng chẳng được gấp rút cũng đừng chậm chạp. Tiếng phải xướng hòa, đứng cao đứng thấp. Lại chẳng để tâm duyên theo cảnh khác, hoặc cùng người nói chuyện phiếm mà gián đoạn sự Trì Tụng.

Lại nơi văn cú của Chân Ngôn đừng để thiếu sót. Văn cú bị thiếu sót thì nghĩa lý sẽ ngang trái, do đây mà Tất Địa khó thành. Ví như người đi đường, cứ đi ngược lối mà cầu đến đích thì làm sao đến được. Nếu xa lìa được sự sai lầm này ắt mau chóng được linh nghiệm.

Lại như dòng sông trôi chảy ngày đêm chẳng dừng. Người Hành Trì Tụng cũng lại như thế, ngày đêm chẳng gián đoạn thì công đức tăng trưởng. Nếu khởi tưởng dính mắc thì thành trễ nãi. Hiểu được việc Ma đó, mau chóng hồi tâm. Nên nhắm hai mắt lại để quán tưởng. Hoặc duyên theo văn cú của Chân Ngôn, hoặc quán Bản Tôn, buộc chặt tâm đó chẳng cho tán loạn. Sau đó gặp lại cảnh này, nếu tâm chẳng động thì Hành Nhân này được thành tựu QUÁN HẠNH.

Lại người Hành Trì Tụng muốn cầu Tất Địa thì điều cần yếu là nhiếp tâm trụ vào một cảnh của Định. Nếu tâm được điều phục thì thân tự an trụ, thân đã không rối loạn thì tâm sẽ biến thành khoái lạc. **Tâm Tâm nhất như** gọi là được **Tam Muội** (Samādhi). Người Hành Trì Tụng được ĐỊNH NIỆM này thì tội lỗi quá khứ, hiện tại thấy đều tiêu diệt. Tội đã diệt rồi thì thâm tâm chuyển TỊNH, mọi sự nghiệp tạo tác đều được thành tựu không còn nghi hoặc.

Chư Phật nói rằng: *“Trong tất cả các pháp thì TÂM (Citta) là căn bản. Tâm chẳng thanh tịnh sẽ chiêu cảm quả xấu xí nghèo hèn, hoặc bị đọa vào Địa Ngục Súc Sinh. Nếu tâm thanh tịnh sẽ được sinh vào cõi Trời, cõi Người thọ nhận sự khoái*

lạc cho đến xa lìa đất, nước, gió, lửa, sinh, già, bệnh, chết, vô thường, vô ngã, niềm vui bại hoại sau cùng được an vui nơi Niết Bàn Tịch diệt giải thoát”.

Lại nữa, các pháp đều theo tâm sinh khởi. Chẳng phải tự nhiên có cũng chẳng phải thời tiết hay Trời Đại Tự Tại sinh ra. Chẳng phải không có Nhân Duyên. Xong duyên theo **Vô Minh** (Avidyā) sinh tử luân hồi, 4 Đại hòa hợp mà giả gọi là **sắc** (Rūpa), sắc chẳng phải có **Ngã** (Ātman), ngã chẳng phải có sắc. Sắc không có Ngã Sở, Ngã không có Sắc Sở. Như vậy **5 Uẩn** (Pañca-skandha) rớt ráo đều **không** (Sūnya: Trống rỗng). Sắc như bột nước tụ, **Thọ** (Vedanā) như bong bóng nổi, **Tưởng** (Samjñā) với **Hành** (Saṃskāra), **Thức** (Vijñāna) đều như bóng ảnh của ánh nắng mặt trời. Nếu hay ở Pháp được thấy như vậy gọi là **Chính Kiến** (Samyag-drṣṭi) Nếu khởi sự thấy khác thì gọi là **Tà Kiến** (Mithyā-darśana)

Lại nữa, người hành trì tụng nếu trì tụng đủ túc số Chân Ngôn sở tu thì làm sao biết được mình đã gần với Tất Địa?

Như lúc nằm ngủ thấy được mộng tốt. Nếu trong mộng thấy tự thân được phan, phương, lọng báu dẫn vào cung điện thượng diệu

Hoặc lên lầu gác, hoặc lên núi cao, hoặc lên cây lớn

Lại, hoặc mộng thấy cõi sư tử, voi trắng, ngựa trắng, bò trắng, tê ngưu, bò vàng, Xá Ni Noa...

Hoặc nghe trong Hư Không nổ tiếng sấm lớn

Hoặc trong mộng được người vui vẻ trao cho hương thơm, hoa man, quần áo mới sạch

Hoặc được trái mọc dưới nước, hoặc hoa sen năm màu, hoặc được Tượng Phật, hoặc được Xá Lợi của Phật, hoặc được Kinh Điển Đại Thừa.

Hoặc thấy mình ngồi dự trong Đại Hội, được ăn chung với chư Phật Bồ Tát

Hoặc thấy mình tự đi vào chùa tháp, hoặc vào tầng phòng.

Hoặc thấy Đức Như Lai ngồi ở tòa báu vì 8 Bộ Trời Ròng nói pháp, tự mình vào trong hội cũng ngồi nghe Pháp.

Hoặc thấy Đấng Bích Chi Phật nói pháp 12 **nhân duyên** (Pratītya - samutpāda)

Hoặc thấy Bậc Thanh Văn nói pháp chứng 4 Quả

Hoặc thấy hàng Bồ Tát nói pháp **6 Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā)

Hoặc thấy chư Thiên nói sự khoái lạc trên cõi Trời

Hoặc thấy **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka: Cận Sư Nam) nói pháp chán lìa gia đình

Hoặc thấy **Ưu Bà Di** (Upāsikā: Cận Sư Nữ) nói pháp chán bỏ người nữ

Hoặc thấy Quốc Vương, hoặc thấy Bà La Môn Tịnh Hạnh, hoặc thấy bậc Trượng Phu đặc biệt lạ kỳ, hoặc thấy người nữ đoan nghiêm, hoặc thấy trưởng giả giàu có, hoặc thấy Tiên Nhân khổ hạnh, hoặc thấy các **Trì Minh Tiên** (Vidyadhara-ṛṣi) hoặc thấy người trì tụng thắng diệu .

Hoặc thấy mình tự nuốt mặt Trời, mặt Trăng.

Hoặc thấy mình vượt qua biển lớn, sông, suối, ao, hồ. Hoặc liền uống nước như trên, không hết không còn .

Hoặc thấy trên đầu phóng ra ánh lửa lớn

Lại, hoặc mộng thấy xe lớn chở đầy đồ vật có bò với nghé cùng dắt cỡi.

Hoặc thấy được cây phát trắng, hoặc được dép da, hoặc được đao kiếm, hoặc được cây quạt thù diệu. Hoặc được vàng, báu, xà cừ, Trân Châu, anh lạc ...

Lại nữa, hoặc thấy cha mẹ của mình, hoặc thấy đồng nam đồng nữ trên thân có mọi báu trang điểm cho đến hoặc được thức ăn uống thượng diệu.

Nếu hoặc được mộng tốt an lành như trên thì cần phải chuyên cần, tinh tiến, vui vẻ, dũng mãnh. Tại sao thế? Nên biết hoặc ở 1 tháng, nửa tháng, hoặc 1 ngày hoặc khoảng một Sát Na, quyết định đạt được Tất Địa rộng lớn

BIẾT GÀN TẤT ĐỊA _PHẦN THỨ SÁU_

Lại nữa, Hành Nhân tự xem xét sự Trì Tụng có lực tăng gấp bội mà sinh lòng yêu thích. Ở nơi nhiễm cảm, tâm chẳng bám theo duyên. Ở các sự vi phạm, tội chẳng sinh khởi. Tự mình không có các điều: nóng lạnh, đói khát, khổ não đến các loài muỗi mòng, phi trùng (loài côn trùng biết bay), rắn độc, loài hút máu chẳng thể hại được. Lại nữa, các loài **Quý đối** (Preta), **Tỳ Xá Tả** (Pisāca), **Yết Tra Bồ Đan Năng** (Kaṭapūtana) đều chẳng dám hớp bóng ảnh của Hành Nhân.

Hành Nhân mỗi mỗi tin nhận tất cả Ngôn Giáo nên sự hiểu biết, thông minh, Trí Tuệ tăng lên gấp bội. Khéo giải nghĩa lý của văn tự, sách, sớ, lời nói. Chỉ vui với tất cả pháp lành, siêng năng tinh tiến.

Lại được thấy kho báu trong lòng đất không bị ngăn che, thân thể không có bệnh chẳng nhiễm bụi dơ, thân toả mùi thơm khiến tất cả yêu thích. Người thấy kẻ nghe thấy đều vui vẻ. Lại không có các người nữ ham thích dục lạc đến để mê hoặc, điều ấy làm cho thân tâm thanh tịnh. Lại được nghe ngôn ngữ của chư Thiên trong hư không, hoặc được thấy thân thể của người Trời, cho đến được thấy loài A Tu La, Càn Đát Bà, Dạ Xoa.

Người Hành Trì Tụng nếu được tướng tốt lành như vậy hiển hiện, liền nên vui mừng, tự biết đã gần Tất Địa của Chân Ngôn và nên chuẩn bị làm việc pháp thành tựu.

Lại nữa, Hành Nhân muốn khởi công đạt Tất Địa. Trước tiên, nên giữ đủ 8 Giới. Trong 4 ngày, 3 ngày hoặc 2 ngày đêm nhịn ăn rồi mới cầu Tất Địa”.

_Bây giờ, Diệu Tý Bồ Tát nghe Kim Cương Thủ Bồ Tát nói như thế xong, liền trầm mặc trong giây lát rồi bạch với Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “Trước kia Bồ Tát có nói là: Chẳng do nhịn ăn mà được thanh tịnh. Vì sao bây giờ lại nói là: phải nhịn ăn? Như đức Phật có dạy: **“Sự ăn của con người giống như cho dầu mỡ vào xe. Nếu xe chẳng được bôi dầu mỡ thì khó có thể đi về phía trước”**. Do vậy, việc này cần phải hiểu như thế nào?”

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát dùng âm thanh vang như sấm nổ nói rằng: “Nay Tôi chẳng vì khiến cho tâm tịnh mà có lời nói ấy. Chẳng qua vì thân của Hữu Tình vốn chẳng tịnh. Chỉ tuân theo tinh huyết mà tạo ra xương, tạo tủy, sinh thịt làm da, tạo tóc trên đầu, lông trên thân, mắt, tai, mũi, mỡ màng, bao tử, nước rãi, nước bọt cho đến đại tiểu tiện, 9 khiêu giao lưu. Thân phần như thế có mọi thứ cấu uế dựa theo đất, nước, lửa, gió lưu chuyển biến hóa. Nếu cầu Tất Địa thì trước tiên cần phải thanh tịnh, chẳng muốn vào lúc thành tựu lại có thứ đại tiểu tiện tung ra. Vì thế nói nhịn ăn để cầu thanh tịnh chứ chẳng phải làm hại Đạo mà nói việc đó. Có thanh tịnh như thế thì thân được an vui, ắt lúc thành tựu không bị nhiễm ô uế.

Lại nữa, Hành Nhân vào lúc này chợt sinh phiền não mà có tham dục thì nên dùng Tuệ tác pháp quán tưởng là: “Thân này do thứ bất tịnh tạo thành, lại mượn các vị của thức ăn để nuôi dưỡng giữ gìn”. Nếu tác tưởng như vậy thì niệm đã khởi lúc trước liền bị tiêu diệt ngay cho đến toàn bộ thân mệnh, tiền tài cũng không hề tiếc rẻ.

Ví như ban đêm có vô lượng sự hắc ám, khi ánh sáng mặt trời xuất hiện thì tất cả đều hết. Hành Nhân cũng lại như thế, nếu tu trì đến đây, cần phải tự biết Tất Địa chẳng xa.

Lại nữa, biết như vậy rồi. Vào ngày 8, ngày 14, ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt (Sukla: 15 ngày đầu của tháng) lấy đất sạch hòa chung với **Cù Ma Di** (phân bò) mới sạch rồi tô xoa mặt đất. Tiếp dùng hương xoa mặt đất cho sạch, làm Hiền Thánh vị (vị trí của Hiền Thánh). Khi vị trí đã thanh tịnh rồi, đặt các Hiền Thánh ấy ngồi ở mặt Đông (phía Đông của Đàn). Dùng hương, hoa, đèn sáp, thức ăn uống v.v... theo thứ tự cúng dường.

Trước tiên dâng hiến Phật, tiếp theo dâng hiến Bản Bộ Minh Chủ của Đại Kim Cương Tộc, tiếp đến dâng hiến vị Chủ của Chân Ngôn Sở Trì. Như thế theo thứ tự từ Phật đến Bồ Tát cho đến Minh Chủ, mỗi mỗi cúng dường tán thán. Xong lại nên phát khởi Tâm Đại Bồ Đề, Tâm Đại Từ Bi, nguyện cứu độ tất cả chúng sinh bị phiền não về sinh già bệnh chết.

Tác niệm đó xong. Lại nên chuyển đọc Kinh **Ma Ha Tam Ma Nhạ** (Mahā-Samaja: Đại Tập Hội) **Già Đà** (Gāthā: Kệ tụng) Cát Tường, Kinh **Như Lai Bí Mật Đại Trí Đăng** và Kinh **Chuyển Tối Thượng Pháp Luân**. Các Kinh như vậy, hoặc chuyển đọc hết hoặc tùy đọc một Kinh.

Sau đó kết **Bát Phương Giới, Địa Giới** và **Hư Không Giới**. Giới đó giống như bên ngoài nơi cư trú của người đời có bức tường dùng để ngăn tránh các điều ác. Kết Giới phòng Ma cũng giống như thế sẽ khiến cho các loài có tâm ác, loài gây chướng, Thiên Ma, A Tu La cho đến tất cả các loài Quỷ Thần đều chẳng đến gần được. Đồng thời lại Niệm”Bị Giáp Châu Ngôn” dùng hộ chính thân mình .

Trước kia, Tôi đã nói về mọi loại **Man Noa La Pháp** (Maṇḍala-dharma: Đàn pháp) Nên dùng phân Ngũ Sắc tùy ý làm một Man Noa La. Làm xong, trước hết tùy ý làm một vị Thần hộ 8 phương, vị Thần đó hay đập nát các loại gây chướng nạn. Lại bốn góc của Man Noa La vẽ các chày Kim Cương, Tam Cổ Xoa. Sau đó tụng **Hiến Sư Tử Tọa Minh**, Chứ lên chỗ ngồi có trái cỏ Tranh. Đặt vật sở thành tựu ở chính giữa Man Noa La. Thoạt tiên, dùng 3 cái lá Bồ Đề để làm vật chứa đựng, tiếp theo dùng bốn cái lá Bồ Đề che phủ rồi đặt lên trên Tòa. Xong dùng Chứ chú vào nước thơm rồi rưới rây để trừ Ma Chướng. Sau đó, tự mình ngồi phía bên trái, tụng Chân Ngôn tương ứng. Trong phút chốc lại dùng nước thơm rưới rây cho thanh tịnh (sái tịnh). Sau đó lại dùng Pháp tương ứng Hộ Ma 1000 hiến, chuyên tâm trì tụng chẳng được gián đoạn cho đến khi hiện ra 3 loại Tướng, đây là được thành tựu pháp .

—Ba loại Tướng là: Tướng nóng (Nhiệt), Tướng khói (Yên), Tướng lửa (Diễm).

Nếu được **tướng nóng** sẽ được tất cả sự yêu trọng của Thế Gian.

Nếu được **tướng khói** sẽ được ẩn thân

Nếu được **tướng lửa** sẽ được biến thành thân vi diệu, thành Trì Minh Tiên, phi hành trên Hư Không, Thọ mệnh lâu dài .

Được tướng Tất Địa như người bị chết, hơi lạnh chạy vào thân, chạm vòng khắp cơ thể. Lại như Trung Âm đi vào Thai Tạng thì chỉ người có mang tự biết. Lại như Thế Gian có các mùi thơm, tuy mùi thơm không có hình bóng nhưng người ta có thể ngửi được. Lại như trái cầu lửa (Hỏa Châu) chiếu sáng được là nhờ ánh mặt trời, khi ánh sáng mặt trời nhập vào thì lửa liền hiện ra. Các Hữu Hành Nhân được Tất Địa nhập vào thân cũng lại như thế. Trước tiên nơi thành tựu là các vật tượng bên ngoài, hoặc là bên trong tâm của người cầu thành tựu có biểu tượng riêng.

—Người Hành Trì tụng kia chuyên chú chẳng gián đoạn ắt cảm thấy linh nghiệm được sự thành tựu

- Hoặc thấy nơi tượng cúng dường có sự chấn động.
 - Hoặc được mặt tượng tỏa hào quang chiếu diệu .
 - Hoặc được thân tượng chấn động.
 - Hoặc được trên hư không rải hoa xuống.
 - Hoặc lúc không có mây mà tuôn mưa nhỏ nhiệm.
 - Hoặc giáng tỏa mùi thơm kỳ diệu.
 - Hoặc cảm thấy mặt đất lay động.
 - Hoặc nghe âm thanh tự nhiên của trống Trời.
 - Hoặc nhìn thấy người Trời, A Tu La... trụ trong hư không.
 - Hoặc nghe âm thanh nói chuyện của người Trời.
 - Hoặc nghe tiếng vang của mọi loại vật trang sức đại trang nghiêm, anh lạc, vòng xuyên..
 - Hoặc thấy lửa đèn tăng thêm ánh sáng màu vàng trong.
 - Hoặc thấy đèn bị hết dầu mà lửa chuyển mạnh mẽ.
 - Hoặc nghe trong hư không có âm thanh khiến nói về ước nguyện mong cầu.
 - Hoặc biết tất cả sợi lông trên thân đều dựng đứng.
 - Hoặc hiện tướng như vậy rồi thì quyết định biết là thành tựu Tất Địa mong cầu. Nên dùng vật khí thật sạch tốt đựng đầy hoa tươi, mài các chất nước thơm với 5 loại báu hoà chung với nhau làm nước **Ứ Già** (Argha) rồi quỳ dài dâng hiến Bản Tôn và tụng Chân Ngôn cho đến dùng Diệu Già Đà mà bày tỏ tán thán. Nên phát tâm vui vẻ chính tín, tinh tiến chẳng trễ nãi, lễ bái cúng dường.
 - Tác như vậy xong, đem việc mong cầu, mỗi mỗi nói thành lời. Thành tâm chẳng gián đoạn thì có cầu ắt ứng.
- Được như nguyện rồi, một lòng chuyên chú. Đối với Bản Tôn luôn tin vui ca ngợi, lại dùng Ứ Già phụng hiến cúng dường, liên niệm Chân Ngôn của Bản Tôn, lại niệm Chân Ngôn Phát Khiển của các Bộ. Nên y theo Nghi Quỹ, tụng Chân Ngôn xong rồi lễ bái thỉnh các Hiền Thánh quay trở về Bản Vị

NÓI VỀ THÀNH TỰU _PHẨM THỨ BẢY_

Lại nữa, Hành Nhân chuyên chú trì tụng siêng năng chẳng trễ nãi, tuy được thành tựu sở tác như nguyện, nhưng tất cả thời luôn phải dụng ý. Tại sao thế? Vì duyên của tất cả Quỷ Thần cực ác là dùng nghiệp ác đối với Hành Nhân chẳng muốn cho thành tựu. Nếu có người thành tựu nơi uy đức của lực Chân Ngôn ấy thì hoặc 100 Do Tuần, hoặc 1000 Do Tuần, các Ma Quỷ Thần chẳng dám đến gần. Chính vì thế loài ấy sẽ tác niệm ác khiến cho Hành Nhân này trong đời hiện tại, đời sau đối với pháp của Tôi (Kim Cương Thủ) không có sự nhiều ích. Do vậy, Hành Nhân luôn phải giữ gìn ý.

Ví như có người mặc áo giáp, cỡi voi, lại cầm cung tên với các khí trượng xông vào trận chiến lớn thì các kẻ oán địch nhìn thấy uy mãnh sẽ lui tan tránh xa không dám đương cự. Người hành Trì Tụng, nơi pháp không thiếu sót cho đến không vi phạm một chút nào về Giới Luật thì Giới ví như áo giáp, Chân Ngôn ví như cung tên, dững mãnh như cỡi voi. Nếu đầy đủ như vậy thì Ma Quỷ Thần ác chẳng dám lại gần, cũng giống như thế.

- Lại nữa, Hành Nhân cầu thành tựu **Phệ Đa Noa** (Vetāḍa, Vetāla: Khởi Thi Quỷ)- Ở trong rừng **Thi Đà** (Śma-sana) tìm một cái xác chưa hư nát. Cái xác ấy phải có đầy đủ các thân phần đều là tướng trượng phu. Lại chẳng được dùng xác bị gù lưng, què chân, mục nát. Lại cũng chẳng dùng xác quá mập, quá gầy, chẳng đầy đủ các căn

cho đến xác người không có tướng Thượng phẩm, Trung phẩm đều chẳng thể. Nếu tìm được cái xác có đủ tướng Thượng Phẩm là tốt nhất.

Lại nữa, chẳng được dùng thi hài của người bị chết về bệnh khí, bệnh sốt rét, bệnh kiết lỵ, bệnh nhọt độc cho đến người bị trùng, rắn đốt cắn ở dưới nước hay ở trên bờ làm cho chất độc chạy khắp thân rồi xùi bọt mép chết - Các thi hài như vậy đều chẳng thể dùng.

Nếu tìm được các xác vừa ý rồi, nên nhờ người giúp đỡ (Trợ bạn) cầm gậy thủ hộ cả ngày lẫn đêm. Hoặc chỉ đến Thi Lâm (rừng chứa xác chết) hoặc tìm riêng căn nhà trống vắng, hoặc dưới gốc cây đơn độc, hoặc ở ngã tư đường, hoặc bên cạnh suối ao, hoặc ở trong núi báu. Nếu được đất Thượng Thắng như vậy thì pháp Phệ Đa Noa kia ắt hay mau chóng có thể được thành tựu.

Như đất Thượng Thắng, tùy tìm một nơi có thể là đất yêu thích, đất ấy như Nghi Tắc được thanh tịnh xong. Lại dùng đất sạch và Cù Ma Di hòa chung với nhau, xoa tô mặt đất khiến cho đất gồm màu xanh, màu đỏ, màu trắng, màu đen, màu vàng làm Tam Muội Man Noa La. Trước đây Tôi đã nói về mọi loại danh tự của Man Noa La ấy rồi. Trong các Man Noa La, tùy ý làm một loại Man Noa La.

Ở trong Man Noa La bày 4 cái Hiền Bình, trong bình bỏ thêm nước và các vật cho đầy đủ. Hoặc dùng nước đấng rồi tìm Man Hoa (Hoa của cây có rễ bò lan ra) tùy theo mùa, hoặc mọi thứ hoa khác cắm vào trong bình ở Man Noa La.

Làm như vậy xong liền nhờ người trợ bạn kia phát tâm dũng mãnh chẳng được sợ hãi. Trước tiên gọt sạch tóc của xác chết, lại dùng nước của Hiền Bình tắm rửa xác ấy cho sạch sẽ. Sau đó dùng dầu thơm xoa bôi lên xác, xoa xong lại lấy áo trắng tốt nhất mặc cho xác chết.

Như thế xong rồi, ở trong Man Noa La đã làm, trải cỏ Cát Tường, rải mọi loại hoa, lại nhờ người trợ bạn cùng khiêng cái xác này đặt vào trong Man Noa La. Hoặc để đầu ở phương Đông, hoặc đầu ở phương Bắc.

Như pháp đặt bày xong. Lại dùng dầu thơm, hương đốt, danh hoa, tràng hoa cho đến rượu thịt, mọi thứ thức ăn rồi làm cúng dường. Nếu chẳng có thể bày biện rộng rãi thì tùy theo khả năng mà làm cũng được.

Lại lấy Chân Ngôn Bảo Bộ của dòng tộc tương ứng với Man Noa La mà Chú tụng.

Lại nữa, đối với Minh Chủ của Chân Ngôn Bản Tộc này nên khởi tâm tin tưởng, tinh cần phụng trọng, y theo Nghi Quỹ chuyên chú Trì Tụng mà cầu thành tựu.

Lại có tất cả loài **Bộ Đa** (Bhūta), **Rồng** (Nāga), **Tất Lý Đa** (Preta)... âm thầm gây chướng ngại nên Hành Nhân lại dùng vật đấng cúng dường. Trước tiên, rải 4 phương 4 góc cho đến trên dưới bố thí cho loài Bộ Đa, Rồng, Tất Lý Đa gây chướng ngại.

Thoạt đầu, tụng Chân Ngôn để tự ủng hộ mình và hộ người trợ bạn khiến cho các chướng kia chẳng thể đến gần. Sau đó Trì Tụng để cầu thành tựu.

Vào lúc trì tụng. Nếu xác chết đó đứng dậy hiện các tướng ác, liền biết mọi loại gây chướng của Ma. Hành Nhân nghiệm biết rồi, liền lấy hạt cải trắng hòa với tro, tụng Phật Đỉnh Vương Chân Ngôn ném vào mặt xác chết. Dùng đại uy lực của Chân Ngôn nên loài gây chướng bỏ chạy tứ tán. Ma chướng đi rồi thì xác chết nằm xuống như lúc đầu.

Nếu xác chết đứng dậy mà không thấy tướng ác, liền biết là công lực của Chân Ngôn, ắt quyết định thành sự mong cầu.

Nếu được như vậy, liền phải tự tâm quyết định. Phạm Hành Nhân ấy, trước kia cầu nguyện thế nào thì lúc này mỗi mỗi đều nói như thế.

Hoặc cần thấy kho tàng bị che dấu (phục tàng). Hoặc cầu vào hang A Tu La lấy thuốc Thánh. Hoặc muốn cỡi trên cây kiếm. Hoặc cầu thuốc bôi mắt (nhãn dược) với giáng Quỷ Thần cho đến cầu **La Nhạ** (Rāja: vua chúa) yêu trọng. Các việc như thế đều có thể thành tựu.

Bình thường Hành Nhân nên hành Hạnh Tối Thượng dùng lực của Đại Chân Ngôn mà tự ủng hộ thì mới có thể thành tựu pháp Phệ Đa Noa được. Tại sao vậy? Ví như mãnh thú, tuy có sức mạnh nhưng kém Trí nên người ác làm cho bị thương bị hại. Cũng giống như thế, nếu Hành Nhân ấy chẳng khởi Thượng Hạnh, chẳng tự ủng hộ sẽ bị các Ma Chướng ác được dịp thuận tiện gây hại.

DIỆU TÝ BỒ TÁT SỞ VẤN KINH
QUYÊN THỨ HAI (Hết)